

Bản án số: 160/2021/HS-ST
Ngày 29/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh năm 1992 tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp 1, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm: 1971 và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trương Văn V, sinh năm 1996 tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp Dinh Hạng, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H, sinh năm 1965 và Trương Thị T, sinh năm 1966; chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự số 20/2015/HSST; bị tạm giữ từ ngày 05/02/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Ông Châu Dương K, sinh năm 1996; nơi thường trú: Ấp Trường Thuận, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- Bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1999; nơi thường trú: Ấp Đông B, xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Phương V, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 268, Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1997; nơi thường trú: Thôn Nội Xá, xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Ấp Rạch Bắp, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn 4, xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Đường DB4, khu phố 5, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Lê Thúy H, sinh năm 1987; nơi thường trú: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp Trường Thuận, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- Ông Võ Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 1, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T, Trương Văn V và đối tượng tên Út Anh (không rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/01/2021, T và Út Anh cùng uống bia tại quán (không rõ tên) thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống bia, T rủ Út Anh đi cướp T sản của những đôi nam nữ đang ngồi tâm sự tại khu vực bãi đất trống trong khu tái định cư Vĩnh Tân thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, thì Út Anh đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại kêu V đến uống bia để rủ V cùng tham gia cướp T sản. Khi V đến uống bia chung cùng T và Út Anh, thì T rủ V cùng tham gia cướp T sản, V đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, T, V, Út Anh nghỉ uống bia, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh biển số 69H1 – 329.49 chở Út Anh và V đi đến khu vực bãi đất trống thuộc khu tái định cư Vĩnh Tân tìm những đôi nam nữ đang ngồi tâm sự để cướp T sản. Khi đi đến đoạn đường số 26 thuộc khu tái định cư Vĩnh Tân đường không có hệ thống đèn chiếu sáng, T nhìn thấy ông Châu Dương Khang và bà Võ Thị Kim Cúc đang ngồi nói chuyện với nhau tại bãi đất trống cách đường khoảng 04 mét, bên cạnh có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu đỏ đen, biển số 95H1 – 465.25. Lúc này, T dừng xe 69H1 – 329.49 và ngồi trên xe, còn V và Anh bước xuống xe rồi đi bộ lại chỗ ông Khang và bà Cúc đang ngồi. Khi đến nơi, Út Anh nói “Bọn mày làm gì ở đây” thì ông Khang trả lời “Ngồi chơi thôi anh”. Tiếp đó, V dùng tay nắm cổ áo ông Khang kéo ông Khang hướng ra ngoài

đường. Khi kéo ông Khang đi được khoảng 03 mét, thì V dừng lại rồi lấy trong người ra 01 cây 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 70cm đánh liên tiếp 04 cái trúng vào vùng vai và lưng trái của ông Khang. Sau khi đánh xong, V nói “Có tiền bạc gì móc ra hết”, nghe vậy ông Khang liền móc trong túi quần ra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51, màu xanh dương và 01 cái bóp màu nâu bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ATM Vietcombank tất cả đều mang tên Châu Dương Khang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 và số tiền khoảng 500.000 đồng gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau. Khi ông Khang lấy hết T sản trong người ra thì Út Anh đi lại lục túi quần của ông Khang để xem còn T sản gì không. Lúc này, V cầm chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của Khang đi lại vị trí của T đưa cho T cất giữ, các T sản còn lại bên trong cái bóp chiếm đoạt của ông Khang thì V cất giữ. Tiếp đó Út Anh đi lại vị trí bà Cúc đang đứng nói “Có T sản gì móc ra”, nghe vậy bà Cúc liền lấy trong túi quần ra số tiền khoảng 150.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Lúc này, T vẫn ngồi trên xe mô tô biển số 69H1 – 329.49 và nói “Có T sản gì thì móc ra hết chứ bọn này vãi lắm rồi”. Sau đó, V hỏi Khang “Chìa khóa xe đâu” thì Khang nói “Chìa khóa cắm trên xe. Nghe vậy, V liền ngồi lên xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 khởi động máy điều khiển xe bỏ chạy thoát, Út Anh cũng ngồi lên xe mô tô biển số 69H1 – 329.49 để T chở chạy theo V tẩu thoát. Trên đường đi, V lục lấy hết các giấy tờ và tiền ở trong bóp của Khang, rồi vứt bỏ cái bóp của Khang và cây 03 khúc vào bụi cỏ ven đường rồi đi đến khách sạn Liên Thành ở xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng ngủ qua đêm. T chở Út Anh về phòng trọ của T ở phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 31/01/2021, Út Anh thức dậy đi đâu thì T không rõ. Riêng V, khoảng 10 giờ ngày 31/01/2021 thì V thanh toán tiền phòng khách sạn rồi điều khiển xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 chiếm đoạt của ông Khang đến tiệm cầm đồ Nam Phát cách khách sạn Liên Thành khoảng 100 mét để cầm cố. V sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 tên và Giấy phép lái xe hạng A1 (bản photo) mang tên Trương Văn V để cầm cố xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 cho ông Trần Văn Đạt lấy 10.000.000 đồng. Sau đó, V điện thoại kêu T đến huyện Củ Chi chở V về Vĩnh Tân. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 69H1 – 329.49 đến huyện Củ Chi chở V đến quán cà phê (không rõ tên) trên đường 29 thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi V nói cho T biết đã cầm xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 chiếm đoạt của ông Khang được 8.000.000 đồng. Tại quán cà phê, V lấy 6.000.000 đồng đưa cho T và kêu T chia cho Út Anh 3.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho T thì V điều khiển xe mô tô biển số 69H1 – 329.49 về phòng trọ tại phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để nghỉ ngơi. Sau khi về đến phòng trọ thì T gọi điện cho V để hỏi còn giữ giấy tờ gì của ông Khang không thì V nói còn giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ ATM của Khang. Sau đó, T đi đến phòng trọ của V để lấy số giấy tờ trên của ông Khang để mang đi cầm cố, T đến tiệm cầm đồ Nhật Nam Phát thuộc khu phố 4, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên do Trịnh Đình Tâm làm chủ để cầm giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe

hạng A1 mang tên Châu Dương Khang với giá 1.000.000 đồng, còn thẻ ATM thì T đã đem vứt trên lề đường đi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 69H1 – 329.49 đi về quê thuộc xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Khoảng 08 giờ ngày 02/2/2021, T mang điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh chiếm đoạt của ông Khang đến cửa hàng điện thoại di động Phương V tại thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau do ông Đỗ Phương V làm chủ để bán với giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Đồng thời, T mang xe mô tô biển số 69H1-329.49 đến cửa hàng bán xe gắn máy cũ không rõ tên gần đó bán lấy 3.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sau khi ông Khang và bà Cúc bị cướp T sản, ông Khang và bà Cúc đến Công an phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Công an phường Vĩnh Tân lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã mời V và T đến Công an phường Vĩnh Tân để làm việc. T và V đã khai nhận hành vi Cướp T sản của ông Khang và bà Cúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành thu giữ vật chứng, T sản có liên quan gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen (BL 19); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 mang tên Nguyễn Thị Thu Sương; 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Châu Dương Khang.

Tại bản kết luận định giá T sản trong tố tụng hình sự số 73/KLTS-TTHS ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 28.750.000 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 5.320.000 đồng (Năm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với cái bóp da màu nâu đã qua sử dụng mà Võ Văn T, Trương Văn V cùng đồng phạm dùng V lực chiếm đoạt của ông Khang. Sau khi chiếm đoạt cái bóp này, V đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát nên không thu hồi được. Ngày 09/7/2021, Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên có Công văn số 106/HĐĐGTS xác định do không có hình ảnh, không mô tả được nhãn hiệu, chất liệu, thông số, đặc điểm của T sản bị chiếm đoạt nên không có cơ sở, thông tin cụ thể để khảo sát giá, kiểm định, đánh giá giá trị thiệt hại của T sản để làm cơ sở xác định giá trị của T sản nên không thể tiến hành định giá đối với T sản này.

Như vậy, tổng giá trị T sản mà Võ Văn T, Trương Văn V cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Châu Dương Khang và bà Võ Thị Kim Cúc là 34.720.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 194/CT-VKS-TU ngày 28/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Võ Văn T và Trương Văn V về tội “Cướp T sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật

Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Văn Đạt yêu cầu Trương Văn V và Võ Văn T trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà ông Đạt đã nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25, các bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Tại phiên tòa, ông Tâm không yêu cầu bị cáo T tiếp tục phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen của bị cáo T có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên Út Anh (không rõ nhân thân lai lịch) có hành cùng Võ Văn T, Trương Văn V dùng V lực chiếm đoạt T sản của ông Châu Dương Khang và bà Võ Thị Kim Cúc vào ngày 30/01/2021. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của Út Anh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với ông Trần Văn Đạt có hành vi nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 do Trương Văn V cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Châu Dương Khang vào ngày 30/01/2021. Ông Đạt không biết xe mô tô này do V cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Khang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý ông Đạt.

Đối với ông Đỗ Phương V có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh do Trương Văn V cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Châu Dương Khang vào ngày 30/01/2021. Ông V không biết điện thoại này do V cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Khang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý ông V.

Đối với ông Trịnh Đình Tâm có hành vi nhận cầm cố 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cùng mang tên Châu Dương Khang do Võ Văn T cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Khang vào ngày 30/01/2021. Ông Tâm không biết Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe này do T cùng đồng phạm chiếm đoạt của ông Khang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên không đề cập xử lý ông Tâm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Việc ông Trần Văn Đạt, ông Trịnh Đình Tâm có hành vi cầm cố T sản không chính chủ, giấy tờ cá nhân là hành vi vi phạm hành chính tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xử lý hoặc đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa các bị cáo Võ Văn T và Trương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất lời khai các bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/01/2021, tại khu tái định cư Vĩnh Tân thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Võ Văn T, Trương Văn V cùng đối tượng tên Út Anh có hành vi dùng tay nắm cổ áo lôi ông Châu Dương Khang và dùng gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 70cm đánh vào vùng vai và lưng trái của ông Khang để chiếm đoạt các T sản sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh; 01 cái bóp màu nâu bên trong có: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Vietcombank tất cả đều mang tên Châu Dương Khang; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95H1 – 465.25 cùng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của ông Khang và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Võ Thị Kim Cúc. Tổng giá trị T sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 34.720.000 đồng. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng V lực nhằm chiếm đoạt T sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp T sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 194/CT-VKS-TU ngày 28/9/2021 của Viện kiểm sát cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người rủ rê và là người sử dụng phương tiện của mình chở bị cáo V và đối tượng Út Anh đi tìm bị hại, có lời nói hăm dọa bị hại; bị cáo

V là người trực tiếp sử dụng V lực để chiếm đoạt T sản của bị hại nên vai trò của các bị cáo ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Châu Dương Khang, bà Nguyễn Thị Thu Sương đã nhận lại T sản; bà Võ Thị Kim Cúc không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với số tiền bị chiếm đoạt; ông Đỗ Phương V và bà Lê Thúy Hằng là chủ cửa hàng điện thoại di động Phương V không yêu cầu Trương Văn V phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông Trần Văn Đạt yêu cầu Trương Văn V và Võ Văn T trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà ông Đạt đã nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu đỏ đen biển số 95H1 – 465.25, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường.

- Quá trình điều tra ông Trịnh Đình Tâm yêu cầu Võ Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa ông Tâm không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Điện thoại di động hiệu Realme màu đen của bị cáo T có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T và Trương Văn V phạm tội “Cướp T sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/02/2021.

1.2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trương Văn V và Võ Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn Đạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng